TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh
2. Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1988 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: chưa có. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2024 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam khởi tố về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tiền án: + Tại bản án số 249/2012/HS-PT ngày 24/12/2012 Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng 04 ngày về tội "Hủy hoại tài sản".

+ Tại bản án số 246/2013/HS-PT ngày 27/9/2013 Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp bản án buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 05 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến ngày 14/10/2023 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam trong một vụ án khác, bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lãnh Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đồ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2018, bị cáo Đỗ Văn T khai do Nguyễn Xuân H, sinh năm 1996 ở tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện Lục Nam mượn điện thoại của chị A (là bạn quen biết xã hội với T và H) không trả nên chị A nhờ T đòi hộ. Sau đó T và H hẹn nhau đến nhà anh Lãnh Văn T, sinh năm 1989 ở tổ dân phố C, thị trấn Lục Nam (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam (là chú H) để nói chuyện. Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2018, Tuyển đi cùng với 02 thanh niên tên T và T (là bạn quen biết xã hội không rõ lai lịch, địa chỉ ở đâu) đến nhà T. Trong quá trình nói chuyện thi hai bên xảy ra mâu thuẫn, T đuổi nhóm của T ra khỏi nhà. Do bức xúc về mâu thuẫn xảy ra tại nhà T nên khoảng 13 giờ ngày 05/10/2018, T rủ T và T đến nhà T để đánh nhau. Sau đó T cầm theo 01 con dao nhọn có một lưỡi sắc dài 26 cm, bản rộng nhất 06 cm, trên thân dao có dòng chữ "NHIPXF", còn Tiến và Tùng cầm theo gậy sắt và dao. Đến nơi T, T, T đứng ngoài chửi gọi T ra nói chuyện thì bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 và chị Lãnh Thị Thùy T, sinh năm 1997 (là mẹ, em Tuấn) ra can xin. Thấy nhóm của T mang theo dao, hung hãn nên Tuấn không dám ra ngoài. Tuấn điện thoại cho Lê Văn Đ, sinh năm 1993 ở tổ dân phố D, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thì Đ nói đang chơi ở nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 ở tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (anh H là chú họ của T). Tuấn nhờ Đ và anh H sang nói chuyện với nhóm của T. Khi Đ và anh H vừa đi đến cửa nhà T thì T, T, T cầm hung khí đuổi, anh H sợ hãi bỏ chạy thì bị ngã ra đường, thấy anh H bị ngã nhóm của T dừng lại không đánh nữa. Cùng lúc này Đ nhặt gạch, đá ở ven đường ném về phía nhóm của T thì bị T cầm dao đuổi, Đ bỏ chạy vào ngôi nhà đang xây dựng của gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 ở tổ dân phố C, thị trấn L (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam cạnh nhà T. Tại đây Đ dùng thanh cốt pha bằng gỗ đánh nhau với T thì bị T dùng dao nhọn có một lưỡi sắc dài 26 cm, bản rộng nhất 06 cm, trên thân dao có dòng chữ "NHIPXF" chém trúng vào vùng thái dương phải, lòng bàn tay và ngón 3 bàn tay trái. Thấy H và Đ bị đánh, T mở cửa chạy ra ngoài can ngăn thì bị một thanh niên lạ mặt (trong nhóm của T) dùng bản dao đánh vào mặt. Sau khi gây thương tích cho T, H và Đ thì nhóm của T lên xe máy bỏ chạy trốn. Sau đó Đ, H, T được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Lục Nam (nay là Trung tâm y tế

huyện Lục Nam) để điều trị. Cùng ngày 05/10/2018 T ra viện, ngày 06/10/2018 thì Đ, H ra viện và có đơn đề nghị giải quyết.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường được xác định tại khu vực trước cửa nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 trú tại tổ dân phố C, thị trấn Lục Nam (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam, khu vực xung quanh nhà chị T và mặt đường Tỉnh lộ 293. Phía Bắc giáp Tỉnh lộ 293; Phía Tây giáp gia đình chị Trần Thị V, sinh năm 1980 trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Lục Nam; Phía Đông giáp gia đình anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Lục Nam; Phía Nam giáp cánh đồng lúa thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Lục Nam. Tại tầng 1 nhà bà Nguyễn Thị T phát hiện nhiều vết nghi máu dạng nhỏ giọt từ chân cầu thang đến cửa nhà dài 7,74 m. Phát hiện vết nghi máu dạng nhỏ giọt từ cửa nhà bà Nguyễn Thị T ra đến mép đường bên phải Tỉnh lộ 293 hướng cầu L đi N trên diện (6,6 x 1,5) m. Phát hiện đám vật chất nghi máu trước cửa nhà chị Trần Thị V trên diện (26 x 20) cm. Phát hiện trước cửa nhà bà Nguyễn Thị T 01 (một) thanh gỗ dạng bẹt kích thước (38 x 13) cm, bề mặt bám dính màng chất màu đỏ nghi máu. Mở rộng hiện trường về phía Đông cách nhà bà Nguyễn Thị T 29,3 m phát hiện tại gian nhà tầng 1 đang xây dựng, phát hiện 01 vỏ bao gỗ (dạng vỏ bọc dao nhọn) màu đỏ sẫm kích thước (25 x 5) cm.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) thanh gỗ dạng bẹt, kích thước (1,5 x 0,18 x 0,02) m, trên bề mặt bám dính màng chất nghi máu; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc dài 26 cm, bản rộng nhất 06 cm, trên thân dao có dòng chữ "NHIPXF"; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc, cán gỗ dài 48,5 cm, bản rộng nhất 05 cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu vàng (dạng bao dao) kích thước (22 x 6,5) cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu xanh xám, bên ngoài cuốn băng dính màu đen (dạng bao dao) kích thước (23 x 8,5) cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 183 ngày 09/10/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Lục Nam: Lê Văn Đ vào viện 14 giờ 50 phút ngày 05/10/2018 ra viện lúc 16 giờ ngày 06/10/2018, lí do vào viện chảy máu nhiều vùng trán. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh táo, da niêm mạc nhợt. Chảy máu nhiều trán, thái dương bên phải, bàn ngón tay (T), vùng trán thái dương bên (P) có vết thương sắc gọn, đứt cân cơ, sâu sát xương KT 17 cm, chảy rất nhiều máu, đốt 1 ngón 3 tay trái có 01 vết thương sắc gọn chảy máu KT 5 cm, lòng bàn tay trái có vết thương 3cm, chảy máu.

Tại giấy chứng nhận thương tích số số 181 ngày 09/10/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Lục Nam: Nguyễn Văn H vào viện 14 giờ 55 phút ngày 05/10/2018 ra viện lúc 16 giờ ngày 06/10/2018, lí do vào viện đau rải rác khắp cơ thể do bị đánh. Tình trạng lúc vào viện bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt. Da niêm mạc hồng. Đau ê ẩm khắp cơ thể, đau nhiều vùng vai trái. Vùng vai trái có 01 vết bầm tím, nề KT 07cm, đau vùng khuỷu tay trái, lưng bên (T), cẳng chân trái có vết thương xây sát phần mềm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số số 182 ngày 09/10/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Lục Nam: Lãnh Văn T vào viện 16 giờ 14 phút ngày 05/10/2018 ra viện lúc 18 giờ ngày 06/10/2018, lí do vào viện: Bị đánh. Tình trạng lúc vào viện bệnh nhân tỉnh táo, tiếp xúc tốt. Mặt ngoài vùng má trên có vết thương rách dài 01cm sâu 0,5cm

đang chảy nhiều máu. Mặt trong môi trên có vết thương rách dài 04cm, sâu 05cm, dập nát chảy nhiều máu. Vùng gò má trái nề nhẹ, ấn đau, vùng cằm ấn đau, há miệng bình thường khớp cắn đau.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Đ, T và H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8497/18/TgT ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối với Lê Văn Đ, kết luận: Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng trán thái dương phải: 7%. Thương tích vết thương lòng bàn tay trái, vết thương đã khâu ngón 3 bàn tay trái: 2%. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 9% (Chín phần trăm). Vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Tại Bản kết luận số 8498/18/TgT ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối với Lãnh Văn T, kết luận: Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ môi trên, vết thương đã khâu chưa cắt chỉ niêm mạc bên trong môi trên: 3%. Thương tích chạm thương vùng má trái không còn dấu vết: 0%. Thương tích chạm thương vùng cằm không còn dấu vết: 0%. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm). Vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Tại Bản kết luận số 8499/18/TgT ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối với Nguyễn Văn H, kết luận: Thương tích vết bầm tím vai trái: 0%. Thương tích vết xước da đóng vẩy khô đang liền sẹo vùng lưng trái , ba vết trượt da đóng vẩy khô đang liền sẹo khuỷu tay trái, hai vết trượt da đóng vẩy khô đang liền sẹo cẳng chân trái: 6%. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6% (Sáu phần trăm). Vật, chiều hướng gây thương tích: Thương tích vết bầm tím vùng vai trái do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích. Các thương tích còn lại không xác định được vật gây thương tích, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành hành thực nghiệm điều tra cho bị can Đỗ Văn T diễn lại hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Đ, tiến hành cho bị can T xác định và nhận dạng vật gây thương tích. Kết quả bị can thực hiện thuần thục, xác định và nhận dạng đúng con dao nhọn một lưỡi sắc dài 26 cm, bản rộng nhất 06 cm, trên thân dao có dòng chữ "NHIPXF" là dao bị can đã dùng gây thương tích cho anh Đức, phù hợp với lời khai của bị can, bị hại cùng người liên quan và phù hợp với kết quả điều tra.

Đối với đối tượng có tên T và T, quá trình điều tra bị can T, anh H, anh T đều khai không biết hai thanh niên có tên trên có nhân thân lai lịch cụ thể thế nào (chỉ biết quê ở Hải Phòng) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, làm rõ để xử lý.

Đối với thương tích anh Nguyễn Văn H và anh Lãnh Văn T, quá trình điều tra xác định là do anh H tự vấp ngã và anh H cũng đã có đơn xin rút yêu cầu xử lý; còn thương tích của anh Tuấn là do người thanh niên tên T dùng dao gây ra, tuy nhiên hiện chưa xác định được đối tượng tên T và T, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định Lê Văn Đ hiện không có mặt tại địa phương, địa phương cũng không rõ Đ đang sinh sống và làm việc ở đâu, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách phần bồi thường trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ việc khác khi anh Đ có yêu cầu.

Vật chứng vụ án: 01 (một) thanh gỗ dạng bẹt; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc dài 26 cm; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc, cán gỗ dài 48,5 cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu vàng; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu xanh xám có đặc điểm nêu trên, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 07/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ dạng bẹt; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc dài 26 cm; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc, cán gỗ dài 48,5 cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu vàng; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu xanh xám.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn nên khoảng 13 giờ ngày 05/10/2018, tại khu vực tầng một nhà đang xây dựng của gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 ở tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Đỗ Văn T đã dùng dao nhọn, một lưỡi sắc dài 26cm, bản rộng nhất 06cm, trên thân dao có dòng chữ "NHIPXF" mang theo chém vào vùng thái dương phải, lòng bàn tay và ngón thứ 3 bàn tay trái của anh Lê Văn Đ. Hậu quả làm anh Đ bị thương tích 09%, hành vi gây thương tích thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm".

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng phương tiện nguy hiểm là 01 con dao nhọn, một lưỡi sắc dài 26cm, bản rộng nhất 06cm chém vào vùng thái dương phải, lòng bàn tay và ngón thứ 3 bàn tay trái của anh Lê Văn Đ bị thương tích 09% sức khỏe.

Mặc dù thương tích bị cáo gây ra cho anh Đ là 09% sức khỏe (tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11%), nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích và bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Nên, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp: "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tuyển khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Ngày 19/01/2024 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam khởi tố Đỗ Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng".

[7] Về Tiền án: Tại bản án số 249/2012/HS-PT ngày 24/12/2012 Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng 04 ngày về tội "Hủy hoại tài sản".

+ Tại bản án số 246/2013/HS-PT ngày 27/9/2013 Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp bản án buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 05 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

[8] Xét thấy, bị cáo Đỗ Văn T là người có nhiều tiền án, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội, có thời gian đi chấp hành án. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định Lê Văn Đ hiện không có mặt tại địa phương, địa phương cũng không rõ Đ đang sinh sống và làm việc ở đâu, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách phần bồi thường trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ việc khác khi anh Đ có yêu cầu. Nếu sau này anh Đ có yêu cầu bị cáo T bồi thường thì được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) thanh gỗ dạng bẹt kích thước (1,5 x 0,18 x 0,02) m, trên bề mặt bám dính màng chất nghi máu; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc dài 26 cm, bản rộng nhất 06cm, trên thân dao có chữ "NHIPXF"; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc, cán gỗ dài 48,5 cm, bản rộng nhất 05 cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu vàng (dạng bao dao), kích thước (22 x 6,5) cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu xanh xám, bên ngoài cuốn băng dính màu đen (dạng bao dao) kích thước (23 x 8,5) cm là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy, HĐXX thấy cần chấp nhận.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[11] Trong vụ án này, đối với đối tượng có tên T và T, quá trình điều tra bị can T, anh H, anh T đều khai không biết hai thanh niên có tên trên có nhân thân lai lịch cụ thể thế nào (chỉ biết quê ở Hải Phòng) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, làm rõ để xử lý.

Đối với thương tích anh Nguyễn Văn H và anh Lãnh Văn T, quá trình điều tra xác định là do anh H tự vấp ngã và anh H cũng đã có đơn xin rút yêu cầu xử lý; còn thương tích của anh T là do người thanh niên tên T dùng dao gây ra, tuy nhiên hiện chưa xác định được đối tượng tên T và T, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ thì xử lý sau, HĐXX thấy cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ dạng bẹt kích thước (1,5 x 0,18 x 0,02) m, trên bề mặt bám dính màng chất nghi máu; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc dài 26 cm, bản rộng nhất 06cm, trên thân dao có chữ "NHIPXF"; 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc, cán gỗ dài 48,5 cm, bản rộng nhất 05 cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu vàng (dạng bao dao), kích thước (22 x 6,5) cm; 01 (một) vỏ bìa cát tông màu xanh xám, bên ngoài cuốn băng dính màu đen (dạng bao dao) kích thước (23 x 8,5) cm.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh